

BÁO CÁO

Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022

I. Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 149/KH-THCSTQT ngày 06 tháng 9 năm 2021 về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

II. NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI TRONG KẾ HOẠCH CỦA ĐƠN VỊ

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/ học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Theo Biểu mẫu 10).

c) Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất:



Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Theo Biểu mẫu 11).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các khoản chi theo từng năm học:

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội;

d) Kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Quyết định số 1562/QĐ-KTNN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

e) Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và cả khóa học.

f) Các nguồn thu ngoài học phí:

Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

g) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường:
<http://thcstranquoctoanq9.hcm.edu.vn/>
- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp cha mẹ học sinh.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) hoặc khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

3. Đã công khai các nội dung:

Nhà trường đã triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định.

3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2021-2022 theo biểu mẫu 09.
- Chất lượng giáo dục thực tế năm học 2021-2022 theo biểu mẫu 10.
- Kiểm định cơ sở giáo dục: Nhà trường thực hiện tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chí theo các cấp độ, tiến tới đăng ký đánh giá ngoài trong năm học 2022 – 2023.

3.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất của trường trong năm học 2021-2022 theo biểu mẫu 11.
- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2021-2022 theo biểu mẫu 12.

3.3. Công khai thu chi tài chính:

- Công khai Quyết định số 11420/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.
- Công khai Quyết định phê duyệt mua sắm trang thiết bị và sửa chữa tài sản công năm 2022.



- Công khai nâng lương trước niên hạn năm 2020 và niên hạn năm 2021, 2022.
- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021.
- Công khai quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2021.
- Công khai tất cả các loại quỹ về thu-chi ngân sách, nguồn thu sự nghiệp, thu hộ-chi hộ.
- Công khai lương, phụ cấp và trợ cấp khác và các khoản thu nhập khác của CB-GV-NV hàng tháng.
- Công khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.
- Công khai trang thiết bị của đơn vị trong hợp Liên tịch, hợp Chi bộ và Hội đồng nhà trường (khi có trang bị mới).

IV. VIỆC THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI CỦA NĂM HỌC TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022-2023

Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2021-2022 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2022-2023 vào đầu năm học và trong Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2022-2023.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Ưu điểm:

- Nhà trường triển khai đầy đủ kế hoạch thực hiện quy chế công khai của năm học 2021-2022 đến tập thể CB, GV, NV và phụ huynh học sinh.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện công khai của nhà trường.

2. Hạn chế:

Chưa thực hiện tuyên dương, khen thưởng đối với các cá nhân thực hiện tốt quy chế công khai.

VI. ĐỀ NGHỊ: Không.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CBQL;
- Dán TB;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Bích Hằng